**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2019/DS-ST
Ngày: 28-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Tưởng Công Sơn
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Công Lý
Ông Mai Công Tài
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 602/2018/DSST ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXX- DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2019/QĐST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T; Trụ sở: Tầng 2 tòa nhà Ree, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:*
Ông Lô Bằng Giang – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*
Ông Nguyễn Tùng Cương, sinh năm 1990; Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Công Hòa Garden, số 20 đường Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số: 2118 /UQTA-VH.18 ngày 08/11/2018).

*Bị đơn*: Ông Huỳnh Công M, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 69/9X đường Phạm Văn Chiêu( số mới là 61/59/8 đường số 59), Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết tại Tòa án đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Tùng Cương trình bày:*

Ngày 17 tháng 12 năm 2015, ông Huỳnh Công M ( gọi tắt là bị đơn ) có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20151217 -100206-0020 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (Gọi tắt là nguyên đơn ) để vay số tiền 21.100.000 đồng ( *Hai mươi mốt triệu một trăm ngàn đồng*) với lãi suất thỏa thuận 5,00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 40.399.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 29 tháng, 28 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.394.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.367.000 đồng. Thanh toán vào ngày 18 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 18/01/2016.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 5.782.000 đồng. Kể từ 15/07/2016 cho đến nay, bị đơn không thanh toán bất cứ khoản tiền nào mặc dù nguyên đơn đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận theo hợp đồng. Nhận thấy bị đơn đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của mình nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán hợp đồng trả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ bao gồm: Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 19.638.869 đồng và trả khoản nợ lãi tới hạn là 14.978.131 đồng. Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 34.617.000 đồng (*Ba mươi tư triệu, sáu trăm mười bảy ngàn đồng*). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 02 năm 2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả khoản tiền bao gồm: trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 19.638.869 đồng và trả khoản nợ lãi tới hạn là 14.978.131 đồng. Tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 34.617.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai nhưng bị đơn không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn tại địa chỉ số 6X, tổ V, đường P, Phường E, quận G hiện bị đơn có đăng ký thường trú và cư ngụ tại số 6X, tổ V, đường P, Phường E, quận G, do đó Tòa án niêm yết cho bị đơn tại địa chỉ 6X, tổ V, đường P, Phường E, quận G để xét xử vắng mặt bị đơn .

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn hợp lệ theo quy định pháp luật. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn do ông Nguyễn Tùng Cương là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên ông Cương vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 20151217 -100206-0020 ngày 17/12/2015 là 34.617.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 20151217 -100206-0020 ngày 17/12/2015 được ký kết giữa hai bên. Bị đơn có nơi cư trú tại số 6X, tổ V, đường P, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Tùng Cương là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt ngày 07/6/2019. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt ông Cương.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

-Về nợ gốc:

Căn cứ vào đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số số 20151217 - 100206-0020 ngày 17/12/2015 đã ký giữa nguyên đơn với bị đơn cũng như trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật.

Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005

Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định: " Trong trường hợp khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng" và tại khoản 1 Điều 474 Luật dân sự năm 2005 quy định " Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Trong quá trình sử dụng tiền vay bị đơn đã không thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn. Theo bảng kế hoạch trả nợ và lịch sử thanh toán do nguyên đơn nộp thì tính đến ngày 15/7/2016, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 5.782.000 đồng, trong đó có 1.461.131đồng tiền gốc . Tổng số tiền gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 21.100.000 đồng và bị đơn còn nợ nguyên đơn 19.638.869 đồng tiền nợ gốc chưa thanh toán . Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 19.638.869 đồng đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "… Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận và căn cứ khoản 1 Điều 24 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng quy định khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay và trả nợ theo nội dung thỏa thuận .

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất 5% giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền lãi 19.299.000 đồng tuy nhiên bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn là 4.320.869 đồng vì vậy bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 14.978.131 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 34.617.000 ( *Ba mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy ngàn* ) đồng

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi suất chậm thi hành án:

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì bị đơn còn phải thanh toán thêm tiền lãi chậm thi hành theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thanh toán số tiền nợ gốc trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả 865.425 đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 34.617.000 đồng đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí là 1.730.850 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017;

-Căn cứ khoản 1 Điều 474 Luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010, hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam;

-Căn cứ khoản 1 Điều 24 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Công M có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền 34.617.000 ( *Ba mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy ngàn* ) đồng, trong đó: nợ gốc còn lại là : 19.638.869 ( *Mười chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi chín*) đồng và trả khoản nợ lãi tới hạn là: 14.978.131( *Mười bốn triệu chín trăm*

*bảy mươi tám ngàn một trăm ba mươi mốt*) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Công M chưa thanh toán số tiền nợ gốc trên cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T thì hàng tháng ông Minh còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Công M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.730.850 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi ngàn tám trăm năm mươi)* đồng.

Hoàn lại số tiền 865.425 đồng (*Tám trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi lăm* ) đồng tiền tạm nộp án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T theo biên lai thu số AA/2018/0001686 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA dân sự Q Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN**